

Bản án số: 22/2025/HS-PT

Ngày: 13-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Bà Trần Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2024/TLHS-PT ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HSST-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 373/TB-TA ngày 05/3/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với các bị cáo Đào Xuân H, Trần Đình L, Trần Đình D do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà (nay là huyện T), tỉnh Hà Tĩnh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Xuân H, sinh ngày 10/10/1980, tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn V, xã H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đào Xuân L1 (đã chết) và bà Trương Thị H1, sinh năm 1961; Anh, chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1980; Con: Có 03 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013);

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:

- Ngày 22/12/2011 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 05/QĐ-XPHC. *(Đã chấp hành xong vào ngày 22/12/2011).*

- Ngày 27/6/2016 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt hành chính số 199/QĐ-XPHC *(Đã chấp hành xong vào ngày 27/6/2016).*

- Ngày 28/02/2023 bị Công an xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC *(Đã chấp hành xong vào ngày 06/3/2023).*

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 05/9/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn V, xã H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.*(Có mặt tại phiên tòa)*

2. Trần Đình L, sinh ngày 20/10/1980, tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn V, xã H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình D1, sinh năm 1953 và bà Lê Thị T, sinh năm 1950; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Việt G, sinh năm 1983; Con: Có 03 người con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019);

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:

- Ngày 05/5/1999 bị Đ Công an thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” *(Đã chấp hành xong ngày 5/5/1999).*

- Ngày 27/6/2016 bị Công an huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 20/QĐ-XPHC *(Đã chấp hành xong ngày 27/6/2016).*

- Ngày 03/12/2019 bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền

1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 113/QĐ- XPHC (Đã chấp hành xong ngày 03/12/2019).

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 05/9/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn V, thành phố H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt tại phiên tòa)

3. Trần Đình D, sinh ngày 10/7/1989, tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn V, xã H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình T1, sinh năm 1959 và bà Trương Thị K, sinh năm 1962; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2023.

*Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 05/9/2024 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang cư trú tại thôn V, xã H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.(Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài các bị cáo Đào Xuân H, Trần Đình L, Trần Đình D thì trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn L2 có đơn kháng cáo, tuy nhiên ngày 03/3/2025, bị cáo đã rút đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định số 10/2025/HSPT-QĐ ngày 05/3/2025 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn L2. Vụ án này còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/8/2024, Nguyễn Văn L2, Đào Xuân H, Trần Đình L, Trần Đình D gặp nhau sau khi đi thấp hương tại nhà người quen thì D rủ H, L2 và L đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Chắn” thì được cả ba người đồng ý. H rủ L2, L và D đi sang nhà bà Trương Thị H1 để đánh bạc. H lấy một chiếc chăn có sẵn trong phòng ngủ trải xuống nền nhà đồng thời đi xuống bếp lấy 02 chiếc đĩa sứ và lấy 02 bộ bài chắn ở trong quầy tạp hóa của bà H1 để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “chắn”.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh bài chắn như sau: Cả nhóm sử dụng một bộ bài gồm 100 con bài, được chia thành 04 phần cho 4 người, mỗi

phần 19 con, số bài còn lại được để ở giữa đĩa (gọi là bài nọc). Người cầm cái là người thắng ván trước, sau khi chia bài được bốc 01 quân bài nọc ở trên đĩa và đặt vào 01 trong 04 phần đã chia giữa chiếu và lật 01 quân bài ở vị trí đã thêm (gọi là bói) khi đó tính theo số quân bài đã bốc đến vị trí của ai (ngược chiều kim đồng hồ) thì người đó được lấy phần được thêm 01 quân bài (là người đó sẽ có được 20 quân) và tính từ vị trí của người bốc phần (20 quân) và bốc 03 phần còn lại ở giữa chiếu theo đúng số thứ tự. Và bắt đầu đánh từ người cầm phần bài 20 con đánh đầu, xoay vòng đánh tới lúc nào có người “ù” là ván đấu kết thúc, trường hợp nếu trên đĩa còn lại 04 quân bài “nọc” mà không ai “ù” thì ván bài đó là hòa.

100 quân bài chia thành 09 họ gồm: nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu. Nhất gồm 04 quân bài có tên “chi chi”. Từ Nhị đến Cửu thì mỗi họ sẽ được chia làm 03 nhánh (có tên là sách, vãn, vạn) mỗi nhánh sẽ có 04 quân bài. “Chức” là một bộ gồm các con bài ghép lại, bao gồm: Chức Tôm, Chức lèo, Chức chiếu, Chức tám đỏ, Chức mười đỏ, Chức mười hai đỏ, Chức trắng (bách định), Chức chính cựa. “Chức tôm” là 03 con bài ghép lại gồm: quân bài “Tam vãn”, quân bài “Thất Vãn”, quân bài “Tam Sách”. “Chức lèo” là 03 con bài ghép lại gồm: quân bài “Cửu vãn”, quân bài “Bát sách”, quân bài “Bàn chi”. “Chức chiếu” là 04 con bài giống nhau. “Chức tám đỏ” là trên bài phải có 08 quân bài màu đỏ. “Chức mười đỏ” là trên bài có 10 quân bài màu đỏ. “Chức mười hai đỏ” là trên bài có 12 quân bài màu đỏ. “Chức trắng” là trên bài không có quân bài nào màu đỏ. “Chức chính cựa” nghĩa là khi mình đang chờ quân bài để “ù” mà bốc bài từ nọc lên đúng vào cửa mình để “ù”.

“Ù” là khi cả 19 quân bài người chơi đang sở hữu kết hợp với một quân bài vừa bốc từ sấp bài ở giữa chiếu (bài nọc) ghép thành 10 đôi (mỗi đôi là 02 quân bài giống nhau), trong đó phải ít nhất 06 đôi chẵn mỗi đôi phải cùng họ, cùng nhánh, 04 đôi còn lại có thể cùng họ mà khác nhánh (gọi là đôi lẻ). Nếu trong ván có người “ù” thì tất cả mọi người cùng hạ bài xuống giữa chiếu để tất cả cùng kiểm tra, trong bài của người “ù” có bao nhiêu “chức” thì tính mỗi “chức” là 20.000 đồng thì những người còn lại phải trả số tiền thua cho người “ù” đó tương ứng với số chức người “ù” có trong ván. Thấp nhất là 01 chức và cao nhất là 05 chức trong mỗi ván. Người “ù” trong một ván bài thì sẽ có ít nhất một chức, khi đó những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền 60.000 đồng. Nếu người thắng “ù” mà có 02 chức, những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền 80.000 đồng; 03 chức là 100.000 đồng. Trường hợp người thắng “ù” mà không có chức nào thì gọi là “giác” khi đó những người khác không phải trả tiền cho người thắng.

Xong mỗi ván bài, ai là người thắng thì sẽ chia bài và tiến hành bốc bài để chọn ra người đánh đầu tiên ở ván tiếp theo, nếu quân bài theo vị trí thuộc về người nào thì người đó sẽ đánh đầu tiên ở ván tiếp theo. Quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền “hồ” cũng như thu tiền phục vụ cho việc đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ giữa chiều bạc là 6.420.000 đồng. Kết quả điều tra chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn L2 3.740.000 đồng, Đào Xuân H 1.700.000 đồng, Trần Đình L 600.000 đồng và Trần Đình D 380.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Xuân H, Nguyễn Văn L2, Trần Đình L và Trần Đình D về tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 điều 52; tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L2 07 (B) tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS: Tổng hợp với hình phạt 08 (T2) tháng tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 140/2023/HS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L2 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 21/02/2023 đến ngày 23/02/2023 của lần phạm tội ngày 21/02/2023 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 140/2023/HS-ST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh và từ 31/8/2024 đến 05/9/2024 của lần phạm tội ngày 30/8/2024 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh)

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đào Xuân H 07 (B) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến ngày 05/9/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình L 06 (Sáu) tháng tù. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến ngày 05/9/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình D **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến ngày 05/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 BLHS xử phạt bổ sung các bị cáo Đào Xuân H, Trần Đình L và Trần Đình D mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2024, bị cáo Trần Đình D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 22/11/2024, bị cáo Trần Đình L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 25/11/2024, bị cáo Đào Xuân H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đào Xuân H giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Trần Đình L, bị cáo Trần Đình D kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Đào Xuân H, Trần Đình D, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đối với các bị cáo Đào Xuân H, Trần Đình D.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa bản án sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Trần Đình L theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm các bị cáo hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 30/8/2024, tại nhà bà Trương Thị H1 ở thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh các bị cáo đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Chấn”. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.420.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn L2 số tiền 3.740.000 đồng, bị cáo Đào Xuân H số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo Trần Đình L số tiền 600.000 đồng và bị cáo Trần Đình D số tiền 380.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L2, Đào Xuân H, Trần Đình L, Trần Đình D đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Xét kháng cáo, kháng cáo bổ sung của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo, từ đó quyết định hình phạt đối với các bị cáo phù hợp, chính xác.

Tại cấp sơ thẩm, các bị cáo Đào Xuân H, Trần Đình L, Trần Đình D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Đào Xuân H có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, tự nguyện nộp tiền hình phạt bổ sung. Bị cáo Trần Đình L tự nguyện nộp một phần tiền hình phạt bổ sung, có bố đẻ Trần Đình D1 có Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ đẻ là bà Lê Thị Thanh C1 huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo

Trần Đình D tự nguyện nộp tiền hình phạt bổ sung, có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương. Các bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Trần Đình D, xét thấy mặc dù bị cáo là người khởi xướng nhưng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, nhằm thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Đình D.

Đối với bị cáo Trần Đình L, mặc dù nhân thân xấu nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền phạt bổ sung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có mẹ đẻ là bà Lê Thị Thanh C1 huy chương kháng chiến hạng Nhì. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện để bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng đủ tính răn đe giáo dục đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Đình L.

Đối với bị cáo Đào Xuân H có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính nhiều lần và lần gần nhất là ngày 28/02/2023 bị Công an xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 13/QĐ-XPHC, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa những sai phạm của bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Đào Xuân H.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Trần Đình D, Trần Đình L được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Đào Xuân H không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân H. Giữ nguyên quyết định của

phần hình phạt của bản án sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Đào Xuân H;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Đình D, Trần Đình L, sửa nội dung bản án sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 21/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Trần Đình D, Trần Đình L, cải hình phạt cho các bị cáo.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Xuân H, Trần Đình L và Trần Đình D phạm tội **“Đánh bạc”**.

[2] Về hình phạt:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đào Xuân H **07 (B)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2024 đến ngày 05/9/2024.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 65; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình L **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 65; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Đình D **06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình D, Trần Đình L cho UBND xã H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Trần Đình D, Trần Đình L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Đào Xuân H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- CA, VKS, TAND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Hộ Độ, thành phố Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn thư, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Ngân

